

Số : / BC

(Dự thảo)

Phan Thiết, ngày 03 tháng 3 năm 2020

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ hoạt động của Công Ty CP May Xuất Khẩu Phan Thiết.
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công Ty do Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam kiểm.

Ban kiểm soát báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2019 của Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết.

### **I/ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tham gia làm việc với Ban giám đốc về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính của Công ty.
- Xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán.
- Đại diện Ban kiểm soát cũng tham gia vào Ban quản lý hoạt động thường ngày của đơn vị để có những thông tin chính xác và thường xuyên về các hoạt động của Công Ty.

### **II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**

- Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đã tuân thủ các qui định của Pháp luật trong công tác quản lý. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo qui định của luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời. Các quyết định vượt thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành sau khi Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt bằng nghị quyết.
- Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật, sơ giao dịch chứng khoán về thông tin đối với Công Ty cổ phần đại chúng và Công Ty niêm yết.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc .

### **III/ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019:**

- Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019.
- + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 419.451.097.656 đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20.930.188.146 đồng
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019 cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2019, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ban kiểm soát xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, giám đốc và các bộ phận phòng ban Công Ty CP May Xuất Khẩu Phan Thiết đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2019.

Trân trọng!

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**NGUYỄN TẤN VŨ**





**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTY CP MAY XK PHAN THIẾT**  
**PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
(Dự thảo)

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
Căn cứ vào điều lệ của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết  
Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 15/03/2020.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XK PHAN THIẾT**  
**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1 :** Thông qua báo cáo tổng kết năm 2019 của HĐQT, của Ban kiểm soát và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Ban tổng giám đốc đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chính sau :

- Tổng doanh thu :	419.451.097.656	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	24.242.563.120	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp :	3.312.374.974	đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	20.930.188.146	đồng

**Điều 2:** Thông qua nhiệm vụ Kế hoạch năm 2020 với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu :	458.070.000.000	đồng
- Doanh thu CM (Tỉ giá 23.000đ)	412.375.000.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	53.670.858.000	đồng
- Tỉ lệ %lợi nhuận trước thuế/doanh thu :	11,72	%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	10.734.171.600	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	42.936.686.400	đồng
- Chia cổ tức 20% vốn điều lệ	9.467.570.000	đồng
- Đầu tư:	10.000.000.000	đồng

Trong đó: Máy móc thiết bị 10.000.000.000 đồng

**Điều 3:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 :

**Lợi nhuận sau thuế năm 2019** 20.930.188.146 đồng

**Phân phối :**

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2019	2.093.000.000	đồng
- Chi trả cổ tức bổ sung năm 2018 trích thiếu	258.800.000	đồng
- Chi trả cổ tức 2019 100% vốn điều lệ	47.337.850.000	đồng
<b>Cộng</b>	<b>49.689.650.000</b>	<b>đồng</b>



***Nguồn chi trả :***

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019	20.930.188.146 đồng
- Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối (vốn khác)	28.759.461.854 đồng
<b>Cộng</b>	<b>49.689.650.000 đồng</b>

**Điều 4:** Thông qua phương án phát hành 130.000 cổ phiếu bán ưu đãi cho công nhân viên thuộc đối tượng có chức vụ quản lý từ chuyên trương, tổ trưởng trở lên; mức giá bán 18.200đ/cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện đợt phát hành này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành

**Điều 5:** Thống nhất điều chỉnh sửa đổi điều 5, điểm 1 của điều lệ Công ty, nâng vốn điều lệ của công ty lên 48. 637.850.000 đồng và số cổ phần là 4.863.785 cổ phần khi được UBCKNN cho phép phát hành 130.000 cổ phiếu.

**Điều 6:** Cho Bà NGUYỄN THỊ PHỤNG Từ nhiệm thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 (theo đơn từ nhiệm) từ ngày 15/03/2020.

**Điều 7:** Bổ sung Bà TRẦN THỊ TUYẾT THANH sinh ngày 26/01/1971, cử nhân kinh tế, Chủ tịch Công đoàn Công ty giữ chức vụ thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 từ ngày 15/03/2020.

**Điều 8: Tổ chức thực hiện :**

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.
- Nghị quyết sẽ được thông báo tới tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết biết và thực hiện .

Nghị quyết này đã được đại hội nhất trí biểu quyết thông qua 100% có hiệu lực từ ngày 15/03/2020 ./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

**HUỲNH VĂN NGHỊ**







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

....., Ngày ... tháng 03 năm 2020

## GIẤY ỦY QUYỀN

V/v tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty Cổ Phần May xuất khẩu Phan Thiết

Tên người (đơn vị) ủy quyền: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: .....

Giấy CMND số : ..... do: ..... cấp ngày:.....

Mã số cổ đông: ..... ,Sở hữu số cổ phần: .....

(Bằng chữ: .....) )

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết, nay

### QUYẾT ĐỊNH ỦY QUYỀN CHO

Ông/Bà: .....

Địa chỉ :.....

Giấy CMND:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Thay mặt cho tôi (đơn vị) tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ Phần May xuất khẩu Phan Thiết với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi (đơn vị) đang sở hữu.

Ông/Bà ..... có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc nội dung của Giấy ủy quyền này cũng như quy chế làm việc tại Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại nội dung Đại hội cho người (đơn vị) ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi kết thúc Đại hội, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Người được ủy quyền

Người (Đơn vị) ủy quyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**

----- ❀ ❀ ❀ ❀ -----

## **PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**TÊN CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG : Bùi Thị Cẩm Nguyên**

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN : 7.620 CP**



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**

----- ❀ ❀ ❀ ❀ -----

## **PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**TÊN CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG : Nguyễn thị Thu Hạnh**

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN : 4.425 CP**



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU  
PHAN THIẾT

## PHIẾU BẦU BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### 1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

- Mã cổ đông : 2
- Tên cổ đông : **Bùi Thị Hà**
- Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện : **2.655** cổ  
phần
- Tổng số phiếu được quyền bầu : **2.655** phiếu

### 2. Phần bầu cử

Số TT	Danh sách ứng cử viên	Số phiếu được bầu
1	Trần Thị Tuyết Thanh	
	<b>Tổng cộng phiếu bầu (không được nhiều hơn 2.655 phiếu)</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**282 NGUYỄN HỘI, PHAN THIẾT, BÌNH THUẬN**  
**DIỆN THOẠI : 02523821947 ; FAX : 02523823347**  
**WEBSITE : www.phanthietgarment.com.vn**

-----o0o-----



**BIÊN BẢN (dự thảo)**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Hôm nay, vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 03 năm 2020, tại hội trường Công ty CP may XK Phan Thiết, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP may XK Phan Thiết năm 2020 được nhóm họp.

**THÀNH PHẦN DỰ ĐẠI HỘI GỒM CÓ:**

- + Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: ...../2020-PTG/VSD-ĐK, ngày .... / 02 /2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là ..... người, sở hữu 4.733.785 cổ phần = 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông hôm nay: .... người, sở hữu và đại diện sở hữu: ..... cổ phần = ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: ..... người, số cổ phần ủy quyền: ..... cổ phần.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: ..... người, số cổ phần không ủy quyền: ..... cổ phần (Có danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

**NỘI DUNG CỤ THỂ:**

**I/ Tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:**

- + Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông hiện diện: .... / ..... người, sở hữu và đại diện sở hữu: ..... cổ phần = ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết

Những người hiện diện đều có đủ tư cách cổ đông. Những người đại diện cổ đông đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ điều 18 điều lệ Công ty CP may XK Phan Thiết và khoản 1 điều 141 luật doanh nghiệp năm 2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết được tiến hành hợp lệ (có báo cáo thẩm tra cổ đông kèm theo).

**II/ Chủ tọa Đại hội:**

Ông HUỶNH VĂN NGHI, Chủ tịch HĐQT (theo như quy định tại điều 19, điểm 4 điều lệ Công ty)

**III/ Bầu ban thư ký:**

1/ Ông: NGUYỄN TẤN VŨ

2/ Bà: NGUYỄN THỊ XUÂN MAI

Biểu quyết: Số người tán thành ..... người, sở hữu và đại diện sở hữu ..... cổ phần / ..... cổ phần biểu quyết, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**IV/ Thông qua nội dung, chương trình Đại hội:**

Nội dung đại hội: Theo giấy mời họp ĐHCĐ ngày: 01/03/2019 cụ thể như sau:

- 1/ Báo cáo của HĐQT về thực hiện nghị quyết năm 2019 và phương hướng năm 2020.
- 2/ Báo cáo tài chính năm 2019.
- 3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
- 4/ Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.
- 5/ Biểu quyết tỉ lệ chi cổ tức năm 2019.



## Đại hội tiến hành thực hiện các nội dung trên

Sau khi nghe các báo cáo của Chủ tịch HĐQT, BKS và của Giám đốc tài chính công ty. Đại hội thảo luận và thống nhất như sau:

### 1/ Thống nhất báo cáo của HĐQT tổng kết năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020.

Kế hoạch năm 2020 với một số chỉ tiêu chính sau:

Kế hoạch năm 2020 với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu :	458.070.000.000	đồng
- Doanh thu CM (Tỉ giá 23.000đ)	412.375.000.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	53.670.858.000	đồng
- Tỉ lệ %lợi nhuận trước thuế/doanh thu :	11,72	%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	10.734.171.600	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	42.936.686.400	đồng
- Chia cổ tức 20% vốn điều lệ	9.467.570.000	đồng
- Đầu tư:	10.000.000.000	đồng
Trong đó: Máy móc thiết bị	10.000.000.000	đồng

Biểu quyết: Số người tán thành ..... người, số hữu và đại diện số hữu ..... cổ phần /  
..... cổ phần biểu quyết, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2/ Thống nhất báo cáo tài chính ( Bao gồm Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh ) hợp nhất năm 2019 (Đã kiểm toán) do bà Ngô Thị Nam- Phó Tổng giám đốc - thừa ủy quyền Tổng giám đốc Công ty trình bày, cụ thể:

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TỐN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>208,551,729,350</b>	<b>156,232,335,792</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.01	<b>160,264,931,238</b>	<b>90,270,967,898</b>
1. Tiền	111		17,764,931,238	13,870,967,898
2. Các khoản tương đương tiền	112		142,500,000,000	76,400,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10,400,000,000</b>	<b>23,000,000,000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.10	10,400,000,000	23,000,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33,729,459,578</b>	<b>38,634,796,932</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	32,335,006,760	36,754,355,669
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	5,555,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.09	1,394,452,818	1,874,886,263
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.08	<b>3,247,813,450</b>	<b>3,102,296,948</b>
1. Hàng tồn kho	141		3,247,813,450	3,102,296,948
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>909,525,084</b>	<b>1,224,274,014</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	435,733,292	221,535,191
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		473,791,792	1,002,738,823
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.12	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>58,599,025,186</b>	<b>60,746,684,813</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>

5400  
CÔ  
CỔ  
HAY  
PH  
AN T

<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>50,554,644,657</b>	<b>52,555,007,927</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.03	45,006,023,975	46,897,309,645
- Nguyên giá	222		136,306,936,508	128,725,766,464
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(91,300,912,533)	(81,828,456,819)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.04	5,548,620,682	5,657,698,282
- Nguyên giá	228		6,998,251,392	6,998,251,392
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,449,630,710)	(1,340,553,110)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.05	<b>4,463,091,105</b>	<b>4,855,987,245</b>
- Nguyên giá	231		5,633,101,505	5,633,101,505
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1,170,010,400)	(777,114,260)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.06	<b>2,670,725,674</b>	<b>2,670,725,674</b>
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2,670,725,674	2,670,725,674
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>910,563,750</b>	<b>664,963,967</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	910,563,750	664,963,967
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>267,150,754,536</b>	<b>216,979,020,605</b>

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>133,030,624,944</b>	<b>89,909,749,159</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>133,030,624,944</b>	<b>89,909,749,159</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	2,668,958,834	7,509,184,526
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		978,308,008	830,047,500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2,245,096,483	4,668,023,117
4. Phải trả người lao động	314		119,789,980,099	73,143,251,387
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1,159,052,481	986,455,357
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6,189,229,039	2,772,787,272
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>134,120,129,592</b>	<b>127,069,271,446</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.14	<b>134,120,129,592</b>	<b>127,069,271,446</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		47,337,850,000	46,043,850,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47,337,850,000	46,043,850,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1,244,940,000	2,700,000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11,961,087,293	11,961,087,293
9. Quỹ dự phòng sáp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		52,904,864,153	8,322,242,482
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		20,671,388,146	60,739,391,671
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		20,671,388,146	60,739,391,671
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-



II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>267,150,754,536</b>	<b>216,979,020,605</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	VI.01	<b>419,451,097,656</b>	<b>368,533,586,508</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>419,451,097,656</b>	<b>368,533,586,508</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	393,996,235,166	290,548,698,930
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>25,454,862,490</b>	<b>77,984,887,578</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	6,086,807,478	5,302,459,629
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	270,583,860	240,066,781
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05.a	1,648,286,704	1,600,799,682
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05.b	6,481,377,799	5,822,616,980
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>23,141,421,605</b>	<b>75,623,863,764</b>
12. Thu nhập khác	31	VI.07	1,102,267,273	400,133,640
13. Chi phí khác	32		1,125,758	4,655,719
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1,101,141,515</b>	<b>395,477,921</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>24,242,563,120</b>	<b>76,019,341,685</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	3,312,374,974	6,071,180,014
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>20,930,188,146</b>	<b>69,948,161,671</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		20,930,188,146	69,948,161,671
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
<b>21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	VI.09	<b>4,482</b>	<b>13,683</b>
<b>22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	VI.10	<b>4,482</b>	<b>13,683</b>

Biểu quyết: Số người tán thành ..... người, sở hữu và đại diện sở hữu ..... cổ phần / 4.733.785 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### 3/ Thống nhất báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2019

Biểu quyết: Số người tán thành 93 người, sở hữu và đại diện sở hữu 4.603.815 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**4/ Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:**

**Lợi nhuận sau thuế năm 2019 20.930.188.146 đồng**

**Phân phối:**

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2019 2.093.000.000 đồng
  - Chi trả cổ tức bổ sung năm 2018 trích thiếu 258.800.000 đồng
  - Chi trả cổ tức 2019 100% vốn điều lệ 47.337.850.000 đồng
- Cộng 49.689.650.000 đồng**

**Nguồn chi trả:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 20.930.188.146 đồng
  - Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối (vốn khác) 28.759.461.854 đồng
- Cộng 49.689.650.000 đồng**

Biểu quyết: Số người tán thành ..... người, sở hữu và đại diện sở hữu ..... cổ phần /  
..... cổ phần biểu quyết, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**5 Thông qua phương án phát hành 130.000 cổ phiếu bán ưu đãi cho công nhân viên thuộc đối tượng có chức vụ quản lý từ chuyên trưởng, tổ trưởng trở lên; mức giá bán 18.200đ/cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện đợt phát hành này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.**

Biểu quyết: Số người tán thành ..... người, sở hữu và đại diện sở hữu ..... cổ phần /  
..... cổ phần biểu quyết, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**6/ Thông qua điều chỉnh sửa đổi điều 5, điểm 1 của điều lệ Công ty, nâng vốn điều lệ của công ty lên 48.637.850.000 đồng và số cổ phần là 4.863.785 cổ phần khi được UBCKNN cho phép phát hành 130.000 cổ phiếu.**

Biểu quyết: Số người tán thành ..... người, sở hữu và đại diện sở hữu ..... cổ phần /  
..... cổ phần biểu quyết, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**7/ Biểu quyết cho Bà NGUYỄN THỊ PHỤNG Từ nhiệm thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 (theo đơn từ nhiệm) từ ngày 15/03/2020 .**

Biểu quyết: Số người tán thành ..... người, sở hữu và đại diện sở hữu ..... cổ phần /  
..... cổ phần biểu quyết, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**8/ Bầu bổ sung Bà TRẦN THỊ TUYẾT THANH sinh ngày 26/01/1971, cử nhân kinh tế, Chủ tịch Công đoàn Công ty giữ chức vụ thành viên hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2020 từ ngày 15/03/2020**

Biểu quyết: Số người tán thành ..... người, sở hữu và đại diện sở hữu ..... cổ phần /  
..... cổ phần biểu quyết, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội kết thúc vào lúc 11g30 ngày 15/03/2020

Biên bản này đã được đọc và thông qua trước đại hội với 100% cổ đông và đại diện cổ đông dự họp, sở hữu 4.603.815 cổ phần / 4.604.385 cổ phần biểu quyết chấp thuận.

Phan Thiết, ngày 15 tháng 03 năm 2020

Thư ký

Chủ tọa

NGUYỄN TẤN VŨ

NGUYỄN THỊ XUÂN MAI

HUYỀN VĂN NGHI





Số 01-QC/HĐQT

Phan Thiết, ngày 15 tháng 3 năm 2020

**QUY CHẾ (dự thảo)**  
**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN (ƯU ĐÃI)**  
**CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2020**

**1. Các khái niệm:**

Công ty: Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết  
ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông  
HĐQT: Hội đồng quản trị  
CBCNV: Cán bộ công nhân viên

**2. Mục đích phát hành:**

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm tạo điều kiện cho cán bộ đang làm việc trong công ty được sở hữu cổ phiếu của công ty, ghi nhận đóng góp và gắn kết người lao động với Công ty; thúc đẩy nhân viên nỗ lực phấn đấu phát triển công ty; khuyến khích nhân viên làm việc lâu dài với Công ty; chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty

**3. Cơ sở pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH 12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính, hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết ngày 18/3/2018;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020 NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 3 năm 2020 của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết;

**4. Tên cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu, giá bán một cổ phiếu, Số lượng cổ phiếu phát hành và thời điểm thực hiện, hạn chế chuyển nhượng:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết
- Mã chứng khoán: PTG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông có hạn chế chuyển nhượng 2 năm kể từ ngày phát hành.
- Mệnh giá một cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (mười ngàn đồng một cổ phiếu)
- Giá bán : 18.200 đồng/ cổ phiếu, mười tám ngàn hai trăm đồng một cổ phiếu.



- Số lượng phát hành: **130.000 cổ phiếu** tương ứng gần 3% số lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành.
- Thời điểm thực hiện: Dự kiến quý 2 năm 2020 sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ phát hành.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần chào bán cho CBCNV bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày phát hành..
  - + Trong thời gian cổ phiếu bị giới hạn chuyển nhượng, được yêu cầu Công ty mua lại với giá mua ban đầu.
  - + Số lượng cổ phiếu Công ty mua lại thành cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

**5. Tiêu chí lựa chọn CBCNV được mua cổ phiếu.**

- Cấp bậc quản lý từ chuyên trưởng trở lên tổng giám đốc, có đóng góp đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty, có nhu cầu đăng ký mua cổ phần của Công ty.

**6. Cách tính số lượng cổ phiếu CBCNV được mua:**

Căn cứ để phân bổ cổ phiếu đến từng CBCNV được xác định dựa trên các tiêu chí nêu tại mục 5 như trên, đảm bảo sự phù hợp về thâm niên công tác, vị trí công tác, mức độ đóng góp của từng người lao động trong sự phát triển của Công ty, trong đó ưu tiên những CBCNV chủ chốt. HĐQT sẽ phối hợp với Ban Tổng giám đốc để đưa ra danh sách CBCNV được mua một cách công bằng và minh bạch .

**7. Cách thức phân phối cổ phiếu:**

- HĐQT phê duyệt danh sách và số lượng cổ phiếu được mua của Công ty.
- CBCNV có tên trong danh sách mua nhưng không mua thì sẽ không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác.
- Tại thời điểm phát hành, nếu CBCNV được mua cổ phiếu đột xuất nghỉ việc hoặc không còn đạt tiêu chí được mua như ở mục 5 thì không được mua cổ phiếu như đã phê duyệt.
- Số lượng cổ phiếu mà CBCNV đăng ký nhưng không mua hết hoặc không thanh toán, hoặc không còn quyền được mua sẽ được HĐQT phân phối tiếp cho các CBCNV khác theo tiêu chí như mục 5 như trên với giá bằng với giá bán ban đầu.

**8. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho CBCNV.**

- HĐQT là đơn vị được ĐHĐCĐ ủy quyền thực hiện phát hành cổ phiếu cho CBCNV, theo đó HĐQT có quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho CBCNV này phù hợp với thực tiễn và phù hợp với hướng dẫn của các đơn vị quản lý đề phương án phát hành đạt kết quả cao.
- Quy chế này là một phần của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020 NQ-ĐHĐCĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2020 của Công ty cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết.

Quy chế có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Ban tổng giám đốc, Ban giám đốc các Công ty , các đơn vị trực thuộc của công ty có trách nhiệm thi hành đúng các nội dung trong quy chế này.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

HUỲNH VĂN NGHI